

**Ghi chú:**

- Việc đầu tư xây dựng các trạm biến áp phải căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiến độ, số lượng, quy mô các trạm biến áp 110kV có thể điều chỉnh theo nhu cầu thực tế tại các dự án cụ thể, phù hợp với nhu cầu sử dụng điện, phù hợp với tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch vùng và quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Vị trí trạm biến áp nêu trên là dự kiến, để phù hợp với điều kiện thực tế, vị trí lắp đặt của trạm biến áp có thể bố trí tại khu vực lân cận so với các vị trí nêu trên.

**A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG DÂY**

STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đường dây nâng cấp, cải tạo</b>		
	<i>Cấp điện áp 110kV</i>		
1	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 175 từ Rạch Giá 2 - 172 Cà Mau 2	45,70	Phường Rạch Giá, xã Khánh An, xã Hồng Dân, xã Phước Long
2	Cải tạo đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - 110kV Khánh An	4,50	Xã Khánh An
3	Cải tạo đường dây 110kV TBA 110kV Khánh An - TBA 220kV Cà Mau 2	4,50	Xã Khánh An
4	Cải tạo đường dây 110kV Cà Mau - 110kV Định Bình - 220kV Giá Rai 2 (trụ 288)	13,00	Xã Lý Văn Lâm, phường Tân Thành
5	Cải tạo đường dây 110kV Trần Văn Thời - Sông Đốc	16,53	Các xã: Trần Văn Thời, Sông Đốc
6	Cải tạo đường dây 110kV Sông Đốc - Tân Hưng Tây	17,63	Các xã: Sông Đốc, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái
7	Cải tạo đường dây 110kV Cà Mau 2 - Đầm Dơi	25,92	Các xã: Đầm Dơi, Trần Phán, Lương Thế Trân, Khánh Bình, Khánh An
8	Cải tạo đường dây 110kV Đầm Dơi - Cái Nước	32,43	Các xã: Đầm Dơi, Trần Phán, Lương Thế Trân, Phú Mỹ, Tân Hưng, Hưng Mỹ
9	Cải tạo đường dây 110kV Cái Nước - Ngọc Hiển	24,18	Các xã: Hưng Mỹ, Cái Nước, Đất Mới, Năm Căn

STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
10	Cải tạo đường dây 110kV Bạc Liêu - Giá Rai	21,20	Các xã, phường: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Láng Tròn, Giá Rai
11	Cải tạo đường dây 110kV Giá Rai - Định Bình	34,00	Các xã, phường: Giá Rai, Phong Thạnh, Tân Thành
12	Nâng khả năng tải đường dây 110kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Trạch Đông - Thạnh Trị - Sóc Trăng (AC185) thành dây phân pha (AC- 2x185)	71,00	Xã Vĩnh Lợi, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau và xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
13	Cải tạo đường dây 110kV điện gió Hòa Bình 2 - Hiệp Thành	15,00	Các xã, phường: Hiệp Thành, Vĩnh Hậu
14	Cải tạo đường dây 110kV Hồng Dân - An Xuyên	46,40	Các xã, phường: Phước Long, Vĩnh Phước, Phong Hiệp, Phong Thạnh, Tân Thành, An Xuyên
15	Cải tạo đường dây 110kV Hồng Dân - Long Mỹ	17,30	Các xã: Phước Long, Ninh Quới
16	Nâng tiết diện dây tuyến đường dây 110kV TBA 110kV Đầm Dơi - TBA 110kV Nhà máy điện gió Tân Thuận	26,60	Các xã: Đầm Dơi, Tân Thuận
17	Nâng tiết diện dây tuyến đường dây 110kV TBA 110kV Nhà máy điện gió Tân Thuận - TBA 110kV Đông Hải	12,10	Các xã: Tân Thuận, Đông Hải
18	Cải tạo đường dây 110kV TBA 110kV Thới Bình - TBA 110kV An Xuyên	20,00	Các xã, phường: Thới Bình, Hồ Thị Kỳ, An Xuyên
<b>II</b>	<b>Đường dây xây dựng mới</b>		
	<i>Cấp điện áp 500kV</i>		
1	LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt	2x130	Các xã: Vĩnh Hậu, Hòa Bình, Châu Thới, Phước Long, Ninh Quới, Vĩnh Thanh, Vĩnh Mỹ
2	500 kV Bạc Liêu - Rẽ LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt	2x20	Xã Vĩnh Mỹ
3	500 kV Cà Mau - 500 kV Bạc Liêu	2x67	Các xã, phường: Lương Thế Trân, Lý Văn Lâm, Hòa Thành, Tân Thành, Phong Thạnh, Giá Rai, Láng Tròn, Vĩnh Mỹ



STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
4	Đường dây 500kV gom công suất NLTT đến trạm chuyển đổi xuất khẩu điện (không nối lưới)	170	Các xã, phường ven biển: Hiệp Thành, Vĩnh Hậu, Đông Hải, Long Điền, Gành Hào, Tân Thuận, Tân Tiến, Tam Giang, Tân Ân, Phan Ngọc Hiền, Đất Mũi
5	Đường dây truyền tải DC xuất khẩu điện	1.000	Xã Tân Thuận hoặc xã Đất Mũi
6	Đường dây 500kV đấu nối dự án mở rộng Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 1&2	2x20	Xã Khánh An, Xã Hồ Thị Kỳ, Phường An Xuyên, phường Tân Thành
7	500 kV Bạc Liêu - An Giang	2x115	Các xã: Vĩnh Mỹ, Vĩnh Thanh, Vĩnh Phước, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc
<b>Cấp điện áp 220kV</b>			
1	Đường dây 220kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 đến TBA 220kV Năm Căn	2x65	Các xã: Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Trần Văn Thời, Hưng Mỹ, Cái Nước, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới
2	Đường dây 220kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 đến TBA 220kV Nhà máy điện gió Cà Mau 1A	2x57	Các xã: Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Tân Hưng, Trần Phán, Đầm Dơi, Thanh Tùng, Tân Tiến
3	Đường dây 220kV từ TBA 220kV Năm Căn đến TBA 220kV điện gió Viên An	2x26	Các xã: Đất Mới, Phan Ngọc Hiền
4	Đường dây 220kV nhánh rẽ đấu nối TBA 220kV Nhà máy điện gió Ngọc Hiền - Tam Giang Tây trên đường dây 220kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 đến TBA 220kV Năm Căn	2x26	Các xã: Nguyễn Việt Khái, Cái Nước, Năm Căn, Quách Phẩm, Tam Giang, Tân Ân
5	Xuất tuyến đường dây 220kV từ TBA 500 kV Cà Mau - Rẽ Năm Căn - Cà Mau	4x8	Xã Hưng Mỹ
6	Xuất tuyến đường dây 220kV từ TBA 500 kV Cà Mau - Rẽ điện gió Cà Mau 1 - Cà Mau	4x8	Các xã: Hưng Mỹ, Tân Hưng
7	Bạc Liêu - Rẽ ND Cà Mau - Sóc Trăng	2x4	Xã Vĩnh Lợi, phường Bạc Liêu

STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
8	Điện gió Bạc Liêu GD3 - Bạc Liêu	2x18	Các phường: Hiệp Thành, Vĩnh Trạch, Bạc Liêu
9	Hòa Bình - Rẽ Giá Rai - Bạc Liêu	2x13	Các xã: Vĩnh Hậu, Hòa Bình, Vĩnh Mỹ
10	Hòa Bình đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 220 kV đầu nối điện gió Hòa Bình 5	4x5	Xã Vĩnh Hậu
11	Bạc Liêu 3 - 500 kV Bạc Liêu	2x30	Các xã, phường: Vĩnh Mỹ, Hòa Bình, Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành
12	500 kV Bạc Liêu - Rẽ nhánh Giá Rai - Hòa Bình	4x6	Xã Vĩnh Mỹ, phường Láng Tròn
13	220kV Năm Căn - trạm 500kV Cà Mau (mạch 3)	1x42	Các xã: Đất Mới, Nguyễn Việt Khái, Cái Nước, Hưng Mỹ
14	220kV điện gió Ngọc Hiển - Tam Giang Tây đi trạm 500kV Cà Mau 3	1x56	Các xã: Nguyễn Việt Khái, Cái Nước, Hưng Mỹ
15	Mạch kép 220kV sau trạm 500kV Cà Mau đến đầu nhánh rẽ trạm 220kV Ngọc Hiển - Tam Giang Tây (Cà Mau 3)	2x30	Các xã: Nguyễn Việt Khái, Cái Nước, Hưng Mỹ
16	Mạch đơn 220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 13 đến TBA 220kV Giá Rai	1x21	Các xã: Long Điền, Đông Hải, An Trạch, Phong Thạnh
17	Mạch đơn 220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1 giai đoạn 4 đến TBA 220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 13	1x8	Các xã: Đông Hải, Long Điền
18	Mạch đơn 220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 13 giai đoạn 2 đến TBA 220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 13 (hoặc mạch kép từ Nhà máy điện gió Đông Hải 13 giai đoạn 2 đầu chuyển tiếp trên đường dây 220kv từ Nhà máy điện gió Đông Hải 13 đến TBA 220kV Giá Rai)	1x4 (hoặc 2x2)	Các xã: Đông Hải, Long Điền
	<b>Cấp điện áp 110kV</b>		
1	Xuất tuyến 4 mạch đường dây 110kV trạm 220kV Năm Căn	4x10	Các xã: Đất Mới, Phan Ngọc Hiển, Tân Ân
2	Đường dây TBA 220kV Năm Căn - TBA 110kV Rạch Gốc	2x18	Các xã: Năm Căn, Phan Ngọc Hiển



STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
3	Xuất tuyến đường dây 110kV mạch kép từ trạm 220kV Năm Căn	2x10	Xã Đất Mới
4	Đường dây TBA 220kV Năm Căn - TBA 110kV Nguyễn Huân	2x40	Các xã: Tạ An Khương, Tân Tiến, Đàm Dơi
5	Đường dây TBA 110kV Nhà máy điện gió Viên An - TBA 110kV Đảo Hòn Khoai (vượt biển)	2x25	Xã Đất Mũi (đầu tư khi đủ phụ tải)
6	Đường dây 110kV TBA 110kV Khai Long đầu nối chuyển tiếp trên 01 mạch đường dây 110kV nhà máy điện gió Viên An - TBA 110kV Đảo Hòn Khoai	2x10	Xã Đất Mũi (trường hợp chưa có đường dây 110kV TBA 110kV Nhà máy điện gió Viên An - TBA 110kV Đảo Hòn Khoai thì đầu tư trước 1 mạch đầu nối về TBA 110kV Nhà máy điện gió Viên An)
7	Mạch 2 NMDG Viên An - 110kV Rạch Gốc	1x13	Xã Phan Ngọc Hiển
8	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV Đàm Dơi :- TBA 110kV Nhà máy điện gió Tân Thuận đầu nối TBA 110kV Nguyễn Huân	2x25	Các xã: Đàm Dơi, Tân Tiến, Tạ An Khương
9	Đường dây rẽ nhánh trên tuyến đường dây TBA 110kV nhà máy điện gió Tân Thuận - TBA 110kV Đông Hải đầu nối TBA 110kV Tân Thuận	2x5	Xã Tân Thuận
10	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 - TBA 110kV Đàm Dơi đầu nối TBA 110kV Khu công nghiệp Hòa Trung	2x6	Các xã: Khánh An, Đàm Dơi, Lương Thế Trân
11	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV Cà Mau - TBA 220kV Giá Rai 2 đầu nối trạm 110kV Định Bình	2x2	Các phường: Lý Văn Lâm, Tân Thành
12	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV An Xuyên - TBA 110kV Hồng Dân đầu nối TBA 110kV Đông Bắc	2x1	Các phường: An Xuyên, Tân Thành
13	Đường dây 110kV An Xuyên - Vĩnh Thuận	1x42	Phường An Xuyên, Xã Hồ Thị Kỳ, xã Thới Bình

STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
14	Nhánh rẽ trạm 110kV Thới Bình	2x8	Xã Thới Bình
15	Đường dây TBA 220kV Cà Mau 2 - TBA 110kV U Minh	2x40	Các xã: Khánh Lâm, Nguyễn Phích, Khánh An
16	Đường dây TBA 110kV Khánh Hội - TBA 110kV U Minh	2x30	Các xã: Khánh Lâm, Nguyễn Phích
17	Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - Trần Văn Thời (mạch 2)	1x25	Các xã: Khánh An, Trần Văn Thời
18	Đường dây rẽ nhánh trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 - TBA 110kV Trần Văn Thời đấu nối TBA 110kV Khánh Bình Tây	2x25	Các xã: Khánh An, Đá Bạc, Trần Văn Thời
19	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV Cái Nước - TBA 110kV Ngọc Hiển đấu nối TBA 110kV KKT Năm Căn	2x25	Các xã: Hưng Mỹ, Năm Căn
20	Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - trạm 110kV Cà Mau (mạch 2)	1x16	Các xã, phường: Khánh An, Lý Văn Lâm
21	Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau - An Xuyên (mạch 2)	1x12	Phường An Xuyên, phường Lý Văn Lâm, xã Khánh An
22	Đường dây TBA 110kV Cái Đôi Vàm - TBA 110 Tân Hưng Tây	2x6	Các xã: Nguyễn Việt Khái, Cái Đôi Vàm
23	Đường dây 110kV Phú Tân - Năm Căn	1x21	Các xã: Đất Mới, Nguyễn Việt Khái
24	Nhánh rẽ trạm 110kV Định Bình	2x0,35	Phường Tân Thành
25	Đường dây 110kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Châu	33	Các xã, phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Vĩnh Lợi, Hưng Hội
26	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Hiệp Thành	2x5,4	Các xã, phường: Hiệp Thành, Vĩnh Hậu
27	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Ngan Dừa	2x15,69	Các xã: Phước Long, Ninh Quới, Hồng Dân
28	Xuất tuyến trạm 220kV Giá Rai rẽ nhánh Hồng Dân - An Xuyên	9	Các xã, phường: Giá Rai, Phong Hiệp
29	Xuất tuyến 110kV trạm 220kV Bạc Liêu 2 đến đường dây Hồng Dân - Long Mỹ	30	Các xã, phường: Bạc Liêu, Châu Thới, Phước Long



	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Láng Trám	1	Xã Phong Thạnh
31	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Châu Hưng	1	Xã Vĩnh Lợi
32	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Ninh Quới	0,5	Xã Ninh Quới
33	Đường dây đấu nối trạm 110 kV Vĩnh Mỹ	1	Xã Vĩnh Mỹ
34	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220 kV Hòa Bình, số mạch từ 2-4 mạch đấu nối vào đường dây 110kV Hòa Bình - Đông Hải	4	Xã Vĩnh Hậu
35	Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	2x13,006 4x1,868	Các xã, phường: Giá Rai, An Trạch, Long Điền
36	Đường dây mạch kép TBA 110kV Rạch Gốc chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây TBA 110kV Nhà máy điện mặt trời Ngọc Hiển - 220kV Năm Căn	2x6	Các xã: Phan Ngọc Hiển, Đất Mới, Năm Căn
37	Đường dây mạch kép TBA 110kV NMDG Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 - TBA 110kV Khai Long	2x6	Xã Đất Mũi
38	Đường dây mạch đơn phân pha 2 từ TBA 110kV Nhà máy điện gió Viên An - TBA 220kV Nhà máy điện gió Viên An	1x3	Xã Phan Ngọc Hiển
39	Mạch 2 đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - trạm 110kV Cái Nước	35	Các xã, phường: Hưng Mỹ, Khánh An, Lý Văn Lâm
40	Mạch 2 đường dây 110kV từ trạm 110kV Cái Nước - 220kV Năm Căn	25	Các xã: Hưng Mỹ, Năm Căn, Đất Mới
41	Tuyến đường dây 110kV mạch kép đấu nối TBA Nhà máy điện gió Đông Hải 3 - Giai đoạn 1 - TBA 110kV Đông Hải, dây dẫn ACSR -240	2x2,42	Xã Gành Hào
42	Tuyến đường dây 110kV mạch kép đấu nối TBA 110kV Nhà máy điện gió An Phúc Đông Hải - ngăn lộ 110kV trạm 220kV Giá Rai, dây dẫn ACSR -240	2x14	Các xã: Định Thành, An Trạch, Phong Thạnh

STT	Tên đường dây	Chiều dài dự kiến (km)	Ghi chú
43	Tuyến đường dây 110kV mạch đơn đầu nối TBA 110kV Nhà máy điện gió Đông Hải 6 - TBA 110kV Nhà máy điện gió An Phúc Đông Hải, dây dẫn ACSR -240	1x3,5	Xã Định Thành
44	Tuyến đường dây 110kV mạch đơn đầu nối TBA 110kV Nhà máy điện mặt trời kết hợp hệ thống pin lưu trữ An Phúc Đông Hải - TBA 110kV Nhà máy điện gió An Phúc Đông Hải, dây dẫn ACSR -240	1x1	Xã Định Thành
45	Mạch 2 đường dây 110kV từ trạm 220kV Năm Căn - trạm 110kV Tân Hưng Tây	1x28	Các xã: Đất Mới, Nguyễn Việt Khái
46	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 110kV An Xuyên - TBA 110kV Thới Bình đầu nối TBA 110 kV Cụm công nghiệp Hồ Thị Kỳ	2x6	Xã Hồ Thị Kỳ
47	Đường dây nhánh rẽ trên tuyến đường dây 110kV từ TBA 220kV Năm Căn - TBA 110kV Nguyễn Huân đầu nối TBA 110 kV Năm Căn 1	2x6	Xã Tam Giang

**Ghi chú:**

- Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường dây cần căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vị trí, chiều dài đường dây và tiết diện dây dẫn sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

- Các nhà máy điện gió đã đầu nối vào đường dây 110kV và đã hòa lưới hoạt động ổn định (gồm Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn 1, giai đoạn 2; Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - giai đoạn 1, giai đoạn 2; Nhà máy điện gió Hòa Bình 1 - giai đoạn 1, giai đoạn 2; Nhà máy điện gió Hòa Bình 2) được giữ nguyên đầu nối theo hiện trạng đang vận hành.

- Các nhà máy điện gió đang thực hiện đầu tư (Nhà máy điện gió Đông Hải 2) có phương án đầu nối vào đường dây 110kV hiện hữu: được giữ nguyên đầu nối theo phương án đang triển khai thi công, xây dựng.

- Các dự án điện gió trong quy hoạch này thực hiện đầu nối theo phương án trong hồ sơ quy hoạch được duyệt.

- Các lộ ra 110kV sau các trạm biến áp 220kV Hòa Bình, trạm biến áp 220kV Đông Hải: Thực hiện chi tiết theo quy hoạch được duyệt.

- Các tuyến đường dây đầu nối, các loại trạm biến áp của các dự án nguồn điện và điểm đầu nối vào đường dây 110kV, 22kV sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.


**C. ĐIỀU KIỆN KHỐI LƯỢNG ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG, HẠ ÁP**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Đến năm 2030
<b>I</b>	<b>TBA phân phối</b>		
1	Xây dựng mới		
	Trạm điện lực	Trạm/kVA	1.449/768.000
2	Cải tạo		
	Trạm điện lực	Trạm/kVA	864/663.000
<b>II</b>	<b>Đường dây trung áp</b>		
1	Xây dựng mới	Km	
	Đường trục (AC-120/240) hoặc tiết diện tương đương	Km	186,3
	Đường nhánh (AC-95/70) hoặc tiết diện tương đương	Km	608
2	Cải tạo	Km	1.200
<b>III</b>	<b>Lưới điện hạ áp</b>		
1	Xây dựng mới	Km	1.242
2	Cải tạo	Km	1.361

**PHỤ LỤC XI**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
<b>I</b>	<b>Cống, nạo vét kênh</b>		
1	Xây dựng các cống trên tuyến đê từ Kênh 5 - Cái Đôi Vàm (Cái Đôi Nhỏ, Rạch Dơi, Trời Đánh, Gò Công, Sáu Hậu, Ngã Tư, Rạch Mới, Kênh 90, Rạch Chèo)	Xã Cái Đôi Vàm	$B = 10 \div 15 \text{ m}$
2	Xây dựng cống Trương Đạo, Khai Hoang	Xã Thanh Tùng	$B = 20 \div 30 \text{ m}$
3	Xây dựng cống Gành Hào	Các xã: Gành Hào, Tân Thuận	$B = 204 \text{ m}$
4	Xây dựng cống Sông Đốc	Xã Sông Đốc	$B = 100 \text{ m}$
5	Dự án đầu tư xây dựng mới các cống: Cái Tràm, Cầu Số 3, Chệt Niêu, Xóm Lung, Ấp Dôn, Cà Vinh, Nước Mặn.	Các phường: Bạc Liêu, Láng Tròn; các xã: Hưng Hội, Hòa Bình	Xây dựng mới 7 cống $Bc = 8-10 \text{ m}$
6	Nâng cấp hệ thống cống Bắc Quốc lộ 1A	Các phường: Bạc Liêu, Láng Tròn; các xã: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ	Nâng cấp các cống đã xuống cấp
7	Nâng cấp âu thuyền Ninh Quới	Xã Ninh Quới	Bổ sung trạm bơm vận hành
8	Dự án hệ thống công trình điều tiết, bổ sung nước phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng phía Nam Quốc lộ 1A	Các xã: Gành Hào, Long Điền, Hưng Hội; phường Giá Rai	Xây dựng 2 cống âu trên kênh Cà Mau - Bạc Liêu và các cống bờ Đông kênh Hộ Phòng - Giá Rai, trạm bơm Cầu Sập
9	Dự án đầu tư xây dựng các cống kết hợp trạm bơm dọc theo kênh Vĩnh Phong	Phường Láng Tròn	Xây dựng 6 cống kết hợp trạm bơm
10	Xây dựng cống Xẻo Chích	Xã Hồng Dân	$Bc = 30 \text{ m}$
11	Nâng cấp 4 cửa cống (Nhà Mát, Chùa Phật, Cái Cù, Huyện Kệ)	Phường Hiệp Thành; các xã: Vĩnh Hậu, Hòa Bình, Long Điền	Nâng cấp 4 cửa cống
12	Hệ thống cống đầu kênh cấp 2 Nam Quốc lộ 1A	Các phường: Bạc Liêu, Giá Rai; xã	Xây dựng mới 23 cống



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
		Hòa Bình	
13	Nâng cấp cửa van và hệ thống đóng mở cho các cống đập phân ranh mặn ngọt	Phường Láng Tròn; các xã: Vĩnh Thanh, Vĩnh Phước, Phước Long, Ninh Quới	49 công trình
14	Đầu tư xây dựng hệ thống cống đầu kênh cấp 2, phục vụ sản xuất nông nghiệp vùng Bắc kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	Các xã: Phước Long, Vĩnh Phước, Phong Hiệp, Tân Lộc	11 cống
15	Hệ thống cống bờ Tây kênh Ngan Dừa - Cầu Sập	Các xã: Phước Long, Vĩnh Thanh, Châu Thới, Vĩnh Mỹ	21 cống, Bc = 5 - 20 m
16	Xây dựng 03 cống qua đê Đông Hộ Phòng	Các xã: Long Điền, Gành Hào	Cống Công Điền, Cống Kênh Chệt, Cống Rạch Giã
17	Cống Sông Đốc 1	Các xã: Khánh Bình, Lương Thế Trân	B = 44 m
18	Cống Rạch Rập	Xã Lương Thế Trân	B = 15 m
19	Cống Bảy Háp	Các xã: Lương Thế Trân, Trần Phán	B = 44 m
20	Cống Mương Điều	Các xã: Trần Phán, Tạ An Khương	B = 32 m
21	Cống Cái Nhúc	Phường Tân Thành	B = 15 m
22	Cống Cà Mau	Phường Tân Thành	B = 20 m
23	Cống Lung Mên	Phường An Xuyên	B = 5 m
24	Cống Thầy Phó	Phường An Xuyên	B = 5 m
25	Cống Mậu Ông 1	Phường An Xuyên	B = 8 m
26	Cống Thủy Lợi 1	Phường An Xuyên	B = 5 m
27	Cống Bạch Ngưu 2	Phường An Xuyên	B = 15 m
28	Cống Cái Bát	Phường An Xuyên	B = 8 m
29	Cống Đường Xuồng 2	Xã Hồ Thị Kỷ	B = 8 m
30	Cống Hai Mai	Xã Lương Thế Trân	B = 10 m

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
31	Cổng Quế Bón	Xã Lương Thế Trân	B = 6 m
32	Cổng Ba Khoa	Xã Lương Thế Trân	B = 10 m
33	Cổng Giải Phóng	Xã Tân Hưng	B = 10 m
34	Cổng Bào Tròn	Xã Tân Hưng	B = 20 m
35	Cổng Bào Ngãi	Xã Tân Hưng	B = 20 m
36	Cổng Bào Vững	Xã Tân Hưng	B = 20 m
37	Cổng Bến Trúc	Xã Tân Hưng	B = 20 m
38	Cổng Bảy Tia	Xã Tân Hưng	B = 20 m
39	Cổng Tư Sô	Xã Tân Hưng	B = 10 m
40	Cổng Quán Phước	Xã Tân Hưng	B = 20 m
41	Cổng Bà Ba Kiêng	Xã Tân Hưng	B = 10 m
42	Cổng Cái Nước	Xã Tân Hưng	B = 20 m
43	Cổng Công Điền	Xã Tân Hưng	B = 6 m
44	Cổng Giá Ngự	Xã Tân Hưng	B = 20 m
45	Cổng Lộ Xe Cái Nước - Tân Duyệt	Xã Tân Hưng	B = 10 m
46	Cổng Ba Quyền	Xã Cái Nước	B = 10 m
47	Cổng Nhà Thính	Xã Cái Nước	B = 20 m
48	Cổng Giáo Hồ	Xã Cái Nước	B = 60 m
49	Cổng Lộ Xe	Xã Cái Nước	B = 60 m
50	Nâng cấp mở rộng trục kênh tiếp nước từ Cần Thơ sang Cà Mau	Thành phố Cần Thơ; tỉnh Cà Mau	Nạo vét 2 tuyến kênh
51	Nạo vét hệ thống kênh (kênh trục, cấp I, cấp 2 và cấp 3 vượt cấp) theo định kỳ	Toàn tỉnh	Nạo vét hệ thống kênh
<b>II</b>	<b>Hệ thống thủy lợi, cấp nước, đê bao</b>		
1	Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ	Các xã: Trần Văn	Xây dựng, nâng cấp hệ



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
	thông thủy lợi tiểu vùng VI, VII - Bắc Cà Mau	Thời, Khánh Hưng, Khánh Bình, Đá Bạc, Khánh An, Khánh Lâm	thông đê bao, bờ bao, trạm bơm điều tiết, cống, đập
2	Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thủy lợi Tiểu vùng II, III, IV, V - Bắc Cà Mau	Các xã: U Minh, Nguyễn Phích, Biền Bạch, Khánh Lâm, Thời Bình, Trí Phải, Tân Lộc, Hồ Thị Kỳ, phường An Xuyên, phường Tân Thành	Hệ thống đê bao; hệ thống cống, trạm bơm điều tiết nước; nạo vét hệ thống kênh nội đồng
3	Xây dựng mới Công âu thuyền Khánh An; các công trình kiểm soát nguồn nước khu vực Bắc Cà Mau	Các xã: Khánh An, Hồ Thị Kỳ; phường An Xuyên	Xây dựng hạ tầng thủy lợi
4	Xây dựng Tiểu vùng XIX - Nam Cà Mau	Xã Lương Thế Trân	Xây dựng đê bao dài 9.500m, 28 cống
5	Xây dựng hoàn thiện Tiểu vùng XVII, XVIII, XIX - Nam Cà Mau	Các xã: Cái Nước, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Lương Thế Trân	Xây dựng hệ thống đê; hệ thống cống, trạm bơm, nạo vét kênh
6	Xây dựng hoàn thiện Tiểu vùng VI, VIII - Nam Cà Mau	Các phường: Hòa Thành, Lý Văn Lâm	Hạ tầng thủy lợi
7	Cụm các công trình chuyển nước Bắc Cà Mau	Các xã: Biền Bạch, Trí Phải, Thời Bình, Hồ Thị Kỳ	Trạm bơm Chấn Bông, Trạm bơm Tắc Thủ, cống Sông Trẹm, 28 cống ven sông Trẹm, 30 cống ven Chấn Bông
8	Dự án phát triển thủy sản bền vững (vốn WB)	Các xã: Hòa Bình, Vĩnh Hậu; các phường: Hiệp Thành, Vĩnh Trạch	Nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản và xây dựng hạ tầng khai thác thủy sản
9	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng vùng nuôi tôm công nghiệp, bán công nghiệp	Tiểu vùng Nam Quốc lộ 1A và tiểu vùng chuyển đổi	Nâng cấp hạ tầng phục vụ vùng sản xuất
10	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Đông Hải	Xã Đông Hải	1.380 ha
11	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống thủy sản đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải, Long Điền	Xây dựng mới hạ tầng phục vụ 300 ha

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
12	Dự án xây dựng ô bao ngăn mặn cấp bách kết hợp công trình giao thông để bảo vệ và phát triển vùng sản xuất lúa - tôm	Các xã: Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Phước, Phong Hiệp	Hạ tầng thủy lợi phục vụ 3.100 ha
13	Dự án xây dựng vùng sản xuất lúa - tôm ổn định phường Láng Tròn	Phường Láng Tròn	Đê bao, cống, trạm bơm phục vụ 2.850 ha
14	Dự án xây dựng ô đê bao ngăn mặn cấp bách kết hợp các công trình giao thông để bảo vệ và phát triển vùng sản xuất lúa và nuôi trồng thủy sản	Các xã: Châu Thới, Vĩnh Lợi, Hưng Hội	Xây dựng 4,2 km đê bao và hạ tầng thủy lợi
15	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng lúa - tôm	Các xã: Hồng Dân, Vĩnh Lộc, Phước Long	Hạ tầng thủy lợi phục vụ 15.000 ha
16	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp vùng phía Bắc Quốc lộ 1	Các xã: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Thanh, Phước Long, Châu Thới	Hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ 20.000 ha
17	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu hỗ trợ chuyển đổi nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long	Toàn tỉnh	Nạo vét kênh mương, xây dựng cơ sở hạ tầng
18	Phát triển trạm bơm điện tỉnh Cà Mau	Toàn tỉnh	767 trạm
19	Trạm bơm Cầu Sập	Xã Hòa Bình	36.000 m <sup>3</sup> /h
20	Hệ thống cấp nước mặn cho Khu nuôi tôm công nghệ cao	Phường Hiệp Thành	450 ha
21	Hệ thống cấp nước mặn cho khu nuôi tôm tập trung Vĩnh Trạch Đông	Phường Hiệp Thành	400 ha
22	Hệ thống cấp nước mặn cho khu nuôi tôm công nghệ cao vùng Nam Cà Mau	Xã Sông Đốc	400 ha
23	Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng muối trên địa bàn các xã: Vĩnh Hậu, Long Điền, Đông Hải, Gành Hào	Các xã: Vĩnh Hậu, Long Điền, Đông Hải, Gành Hào	Nâng cấp, cải tạo đê bao kết hợp giao thông với chiều dài 19 km đường giao thông loại B; đầu tư công trình trên đường gồm: 09 Cầu bê tông cốt thép, Cầu thép; Cống tròn bê tông cốt thép; Nạo vét 10 tuyến kênh, chiều dài 22 km



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
24	Hệ thống chuyển nước Nam Cà Mau	Tỉnh Cà Mau	Xây dựng hạ tầng thủy lợi
25	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi các Tiểu vùng phục vụ sản xuất, chuyển đổi sản xuất	Toàn tỉnh	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê bao; Hệ thống cống, trạm bơm điều tiết nước; nạo vét hệ thống kênh mương trong vùng
26	Ô thủy lợi cơ sở vùng trấp, xã Khánh Bình - Xã Trần Văn Thời	Các xã: Khánh Bình, Trần Văn Thời	4.500 ha
27	Ô thủy lợi cơ sở xã Khánh Hưng	Xã Khánh Hưng	9.130 ha
28	Đầu tư hoàn thiện ô thủy lợi cơ sở xã Khánh Lâm	Xã Khánh Lâm	810 ha
29	Ô thủy lợi cơ sở Kinh Tám, Kinh Hòn, Thời Hưng, một phần Đá Bạc, một phần Đá Bạc B, xã Đá Bạc	Xã Đá Bạc	2.100 ha
30	Ô thủy lợi cơ sở Sào Lưới A, Kinh Hòn Bắc, một phần Sào Lưới B, một phần Đá Bạc, Đá Bạc B, xã Đá Bạc	Xã Đá Bạc	1.400 ha
31	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (MERIT) - tỉnh Cà Mau (WB11)	Tỉnh Cà Mau	Xây dựng hệ thống cống, đê bao
32	Nâng cấp, mở rộng Hồ chứa nước ngọt xã Khánh An	Xã Khánh An	Dung tích 3-5 triệu m <sup>3</sup>
33	Xây dựng, nâng cấp Hồ chứa nước ngọt trên đảo Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	Xây dựng, nâng cấp 2 hồ
34	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt phường An Xuyên	Phường An Xuyên	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt
35	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt xã Hưng Hội	Xã Hưng Hội	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt
36	Công trình chuyển nước ngọt từ sông Hậu về Cà Mau phục vụ sinh hoạt người dân theo hướng mở	Dọc hướng tuyến Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau	Xây dựng công trình chuyển nước
37	Xây dựng các hồ chứa nước ngọt khu vực phía Bắc tỉnh	Các xã: Hồng Dân, Ninh Quới, Phước Long	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt
38	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt, nhà máy xử lý nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất,...	Tỉnh Cà Mau	Xây dựng hồ chứa và nhà máy xử lý nước

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
<b>III</b>	<b>Danh mục đê biển</b>		
1	Dự án xây dựng, nâng cấp đê biển Đông cấp bách chống biến đổi khí hậu (đoạn từ kênh Mương 1 đến kênh Huyện Kế)	Các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải, Long Điền	20,64 km
2	Dự án xây dựng, nâng cấp đê biển Đông cấp bách chống biến đổi khí hậu (đoạn từ kênh Huyện Kế đến ngã ba mũi tàu)	Các xã: Long Điền, Gành Hào	10 km
3	Dự án đê biển bảo vệ khu vực Quan Âm Phật Đài Nam Hải	Phường Hiệp Thành	1 km
4	Dự án xây dựng nâng cấp đê biển Đông và hệ thống cống qua đê	Phường Hiệp Thành; các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải, Long Điền, Gành Hào	Nâng cấp 3 km đê, 674m kè, 6 cống ngăn triều qua đê, 04 cống qua kè Gành Hào, 724 m đường sau kè Gành Hào
5	Dự án xây dựng tuyến đê biển Đông và hệ thống cống qua đê tỉnh Cà Mau	Từ xã Long Điền đến xã Đất Mũi	148 km
6	Tuyến đê biển Tây từ Sông Đốc đến Cái Đoi Vàm	Xã Sông Đốc, xã Phú Tân, xã Cái Đoi Vàm	23 km chiều dài đê biển; 03 cầu bắc ngang đê; hệ thống cống dưới đê, cống Mỹ Bình Lớn, Mỹ Bình Nhỏ
7	Dự án đê biển Tây từ Cái Đoi Vàm đến kênh 5 và kè phòng chống sạt lở biển các đoạn xung yếu từ cửa biển Sông Đốc đến cửa sông Bảy Háp	Xã Sông Đốc, xã Phú Tân, xã Cái Đoi Vàm	19 km đê biển và 11 km kè biển
8	Dự án nâng cấp đoạn đê biển Tây từ Hương Mai đến Khánh Hội	Các xã: U Minh, Khánh Lâm	10 km đê biển
<b>IV</b>	<b>Danh mục phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển giai đoạn đến năm 2030</b>		
<b>A</b>	<b>Các dự án kè lấn biển</b>		<b>89,57 km; diện tích lấn biển 10.388 ha</b>
1	Dự án Kè lấn biển Đầu tư Khu logistics phục vụ Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	Chiều dài 13,49 km; diện tích lấn biển 2.850 ha
2	Dự án Kè lấn biển đoạn từ Khai Long đến Đất Mũi	Xã Đất Mũi	Chiều dài 11,35 km; diện tích lấn biển 1.500 ha
3	Dự án Kè lấn biển đoạn từ Rạch Gốc đến Khu logistics	Xã Đất Mũi, xã Phan Ngọc Hiển	Chiều dài 15,77 km; diện tích lấn biển 1.481 ha



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
4	Dự án Kè lấn biển đoạn bờ biển Nhà Mát	Phường Hiệp Thành	Chiều dài 5,91 km; diện tích lấn biển 402 ha
5	Kè lấn biển phục vụ Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	Chiều dài 3,05 km; diện tích lấn biển 155 ha
6	Kè lấn biển khu vực Đá Bạc	Đoạn từ Sào Lưới đến Kênh Mới	Chiều dài 10 km; diện tích lấn biển 1.000 ha
7	Kè lấn biển khu vực Sông Đốc	Đoạn từ Quảng Thép đến Mỹ Bình	Chiều dài 10 km; diện tích lấn biển 1.000 ha
8	Kè lấn biển khu vực Gành Hào	Xã Gành Hào	Chiều dài 7 km; diện tích lấn biển 700 ha
9	Kè lấn biển khu vực Cái Đôi Vàm	Đoạn từ Công Nghiệp đến Sào Lưới	Chiều dài 13 km; diện tích lấn biển 1.300 ha
<b>B</b>	<b>Các dự án bảo vệ bờ biển</b>		<b>431,2 km</b>
1	Dự án Xây dựng, nâng cấp đê biển Đông cấp bách chống biển đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu (từ Huyện Kế hướng về Chùa Linh Ứng)	Xã Long Điền	2,2 km
2	Kè chống sạt lở bảo vệ đê biển khu vực thị trấn Gành Hào (từ kênh 3 đến ngã ba Mũi Tàu)	Xã Gành Hào	2,5 km
3	Dự án Xói lở bờ biển thành phố Bạc Liêu (đoạn còn lại giữa bờ biển Vĩnh Trạch Đông và bờ biển Nhà Mát)	Phường Hiệp Thành	4,5 km
4	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Đông đoạn từ Hồ Gùi đến Bò Đề	Xã Tam Giang	9 km
5	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Đông đoạn từ Kiến Vàng đến Ông Tà	Xã Phan Ngọc Hiển	5 km
6	Khu vực sạt lở ven biển xã Tân Ân (từ cửa Sông Bò Đề đến cửa Rạch Láng Cháo)	Xã Tân Ân	10 km
7	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Đông đoạn từ Ô Rô hướng về Gành Hào	Các xã: Phan Ngọc Hiển, Tân Thuận, Tân Tiến	35 km
8	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Đông đoạn từ kênh Chùa Phật hướng về Gành Hào	Các xã: Vĩnh Hậu, Long Điền, Đông Hải, Gành Hào	25 km
9	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Đông đoạn Chùa Phật đến kênh 12	Xã Vĩnh Hậu	2 km

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
10	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Tây đoạn từ Bảy Ghe đến Sông Đốc	Xã Khánh Hưng	3 km
11	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Tây đoạn từ Cái Cám đến Cái Đôi Vàm	Các xã: Phú Tân, Cái Đôi Vàm	6,7 km
12	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Tây đoạn từ Cái Đôi Vàm đến Sào Lưới	Xã Cái Đôi Vàm	7,3 km
13	Dự án ĐTXD kè chống sạt lở bờ biển Tây đoạn từ Gò Công đến Rạch Chèo	Xã Cái Đôi Vàm	5 km
14	Các kè chống sạt lở bờ biển Tây	Tỉnh Cà Mau	40 km
15	Các kè chống sạt lở bờ biển Đông	Tỉnh Cà Mau	20 km
16	Duy tu, sửa chữa kè chống sạt lở bờ biển Đông	Tỉnh Cà Mau	56 km
17	Duy tu, sửa chữa kè chống sạt lở bờ biển Tây	Tỉnh Cà Mau	56 km
18	Duy tu, sửa chữa Đê biển Đông	Tỉnh Cà Mau	40 km
19	Duy tu, sửa chữa Đê biển Tây	Tỉnh Cà Mau	52 km
20	Duy tu, sửa chữa kè chống sạt lở bờ sông	Tỉnh Cà Mau	50 km
<b>C</b>	<b>Các dự án bảo vệ bờ sông</b>		<b>144,32 km</b>
1	Dự án đầu tư xây dựng Kè bờ sông thị trấn Gành Hào đoạn G6 (điểm đầu tại Rạch Cóc và điểm cuối tại ngã ba sông Gành Hào)	Xã Gành Hào	2,5 km
2	Dự án đầu tư xây dựng kè Nhà Mát đoạn từ cầu Nhà Mát đến Cổng Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu	Phường Hiệp Thành	6 km
3	Dự án đầu tư xây dựng kè ven sông kết hợp chỉnh trang đô thị tuyến kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (đoạn từ cầu Phan Ngọc Hiển đến cầu Cái Nhúc)	Các phường: An Xuyên, Tân Thành	8 km
4	Dự án bờ kè chống ngập dọc kênh Rạch Rập	Phường Lý Văn Lâm	4 km
5	Xây dựng kè chống sạt lở bờ kênh Vĩnh Phong (đoạn từ cầu Láng Tròn đến giáp kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau)	Phường Láng Tròn	0,22 km



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
6	Kè chống sạt lở bờ Nam tuyến kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu (đoạn từ cầu Giá Rai đến cầu Trần Văn Sớm)	Phường Giá Rai	1,1 km
7	Kè chống sạt lở bờ Bắc kênh Cà Mau - Bạc Liêu (đoạn từ bến xe Hộ Phòng đến cầu Sư Sơn)	Phường Giá Rai	5 km
8	Sạt lở 02 bên bờ kênh Quán Lộ - Giá Rai (đoạn từ Kênh Cà Mau - Bạc Liêu vào cống Giá Rai)	Phường Giá Rai	1,6 km
9	Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ kênh Cảnh Đền - Hộ Phòng (đoạn từ kênh Cà Mau - Bạc Liêu vào cống Hộ Phòng)	Phường Giá Rai	2,4 km
10	Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ kênh Láng Trâm (phía bờ Tây từ kênh Cà Mau - Bạc Liêu vào cống Láng Trâm)	Xã Phong Thạnh	0,7 km
11	Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ Đông cống Cây Gừa	Xã Phong Thạnh	0,1 km
12	Kè chống sạt lở 02 bên bờ kênh Nước Mặn và kênh Cà Vĩnh	Xã Hưng Hội	5 km
13	Kè hai bên bờ kênh Cà Mau - Bạc Liêu (đoạn từ bến xe Hộ Phòng hướng đến Cà Mau)	Phường Giá Rai, phường Tân Thành, xã An Trạch	32 km
14	Dự án xây dựng các đoạn kè phòng chống sạt lở sông Gành Hào - Hộ Phòng	Phường Giá Rai, xã Định Thành, xã An Trạch	40 km
15	Kè hai bên rạch kênh Xáng (đoạn từ cống Trà Kha đến cống Trần Huỳnh)	Phường Bạc Liêu	10 km
16	Các kè chống sạt lở bờ sông	Tỉnh Cà Mau	40 km
<b>V</b>	<b>Danh mục đê sông, đê bao</b>		<b>1.367,2 km</b>
<b>A</b>	<b>Vùng Bắc Cà Mau</b>		
	<b>Tiểu vùng II - Bắc Cà Mau</b>		
1	Đường bê tông b=2.5 m		16,56 km
2	Đường nhựa 3.5 m b=(7.5 m)		9,56 km
	<b>Tiểu vùng III - Bắc Cà Mau</b>		
1	Đê bao kênh Chắc Băng	Các xã: Trí Phải, Thới Bình	15,29 km
2	Bờ bao kênh Ranh	Các xã: Biển Bạch,	18,2 km

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
		Trí Phải	
	<b>Tiểu vùng IV - Bắc Cà Mau</b>		
1	Bờ bao kênh 14	Xã Nguyễn Phích	9,5 km
2	Bờ bao kênh số 0	Xã Nguyễn Phích	8,3 km
3	Bờ bao kênh 5 Đất Sét	Xã Nguyễn Phích	15,43 km
	<b>Tiểu vùng V - Bắc Cà Mau</b>		
1	Bờ bao ven sông Cái Tàu	Xã U Minh	20,69 km
2	Bờ bao phía Bắc kênh Biện Nhị	Xã U Minh	17,07 km
	<b>Tiểu vùng VI - Bắc Cà Mau</b>		
1	Đê Minh Hà nối dài (từ kênh Đứng đến Đê Biển Tây)	Xã Đá Bạc	10,83 km
2	Đê bao ven sông Cái Tàu	Các xã: Khánh Lâm, Khánh An	10,83 km
	<b>Tiểu vùng VII - Bắc Cà Mau</b>		
1	Đê Minh Hà	Xã Đá Bạc	26,65 km
<b>B</b>	<b>Vùng Nam Cà Mau</b>		
	<b>Tiểu vùng VI - Nam Cà Mau</b>		
1	Đê sông Gành Hào	Phường Hòa Thành, xã Định Thành	19,2 km
2	Đê kênh Hộ Phòng - Gành Hào	Các xã: Định Thành, An Trạch	17,8 km
3	Đê sông Cà Mau - Bạc Liêu	Phường Hòa Thành, xã An Trạch	14,63 km
4	Bờ bao Kênh Cái Su - Cây Dương	Phường Hòa Thành	10,97 km
5	Bờ bao Kênh Giồng Nổi	Phường Hòa Thành	9,99 km
	<b>Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau</b>		
1	Đê sông Gành Hào từ Vàm Kênh đến kênh Khâu Mét	Xã Tân Thuận	12,85 km
2	Đê sông Gành Hào từ Khâu Mét đến sông Mương Điều	Xã Tạ An Khương	14,75 km
3	Vàm kênh Cây Tàng	Xã Tân Thuận	3,83 km
4	Đê sông Bọng kết từ Đầm Dơi - Cây Tàng	Các xã: Tân Thuận, Tạ An Khương	19,85 km
5	Đê sông Đầm Dơi từ Mương Điều - Bọng Kết	Xã Tạ An Khương	15,5 km



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
<b>Tiểu vùng VIII - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê bao sông Đốc	Phường Lý Văn Lâm	3,22 km
2	Đê bao sông Cà Mau	Phường Lý Văn Lâm	8,83 km
3	Đê bao ven kênh Láng Trâm	Phường Lý Văn Lâm	9,74 km
4	Đê bao ven Sông Gành Hào	Phường Lý Văn Lâm	6,97 km
<b>Tiểu vùng IX - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê tả Sông Đốc	Xã Lương Thế Trân	17,98 km
2	Đê bao kênh Lương Thế Trân	Xã Lương Thế Trân	5,5 km
3	Đê bao kênh Rạch Lãng - Rau Dừa	Xã Lương Thế Trân	7,24 km
<b>Tiểu vùng X - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Sông Đốc	Xã Trần Văn Thời	8,1 km
2	Đê Đầm Thị Tường	Xã Trần Văn Thời	9,45 km
3	Đê sông Thị Tường	Xã Hưng Mỹ	10,5 km
4	Đê Kênh Thị Kẹo	Xã Sông Đốc	4,8 km
<b>Tiểu vùng XI - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Tả Sông Đốc	Xã Sông Đốc	9,58 km
2	Bờ bao Bắc sông Mỹ Bình	Xã Sông Đốc	12,3 km
3	Đê bao Thị Kẹo	Xã Sông Đốc	4,67 km
4	Đê bao rạch Dinh Lớn	Xã Sông Đốc	5,74 km
<b>Tiểu vùng XII - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê tả sông Mỹ Bình	Xã Phú Tân	9,42 km
2	Đê sông Thọ Mai	Xã Phú Tân	2,58 km
3	Đê sông Cái Đôi Vàm - Ba Tiệm	Xã Phú Tân	16,45 km
<b>Tiểu vùng XIII - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Đông sông Cái Đôi	Các xã: Phú Tân, Phú Mỹ	8,18 km
2	Đê Tây kênh xáng Thọ Mai	Xã Phú Mỹ	7,11 km
3	Đê Bắc sông Quảng Phú (Lộ Phú Tân)	Các xã: Phú Tân, Nguyễn Việt Khái	11,45 km
<b>Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê bao sông Thị Tường	Xã Hưng Mỹ	8,46 km
2	Đê bao Đầm Thị Tường	Xã Phú Mỹ	12,64 km
3	Đê bao ven kênh Thọ Mai - Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	18,35 km

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
<b>Tiểu vùng XV - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Đông sông Cái Đồi	Các xã: Cái Đồi Vàm, Phú Tân	5,76 km
2	Đê Nam sông Quảng Phú	Các xã: Nguyễn Việt Khái, Phú Tân	6,56 km
3	Đê Tây sông Mang Rổ - kênh Ông Xe - Cái Tỉnh	Xã Nguyễn Việt Khái	16,75 km
<b>Tiểu vùng XVI - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Mang Rổ - Lộ Xe	Các xã: Cái Nước, Phú Mỹ	6,4 km
2	Bờ bao Mang Rổ - Phú Thuận	Xã Nguyễn Việt Khái	18,8 km
<b>Tiểu vùng XVII - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê sông Cái Nước	Xã Cái Nước	6,94 km
2	Đê kênh Đông Dương	Các xã: Cái Nước, Hung Mỹ, Tân Hưng	18,48 km
3	Đê Đông kênh Lộ Xe	Các xã: Cái Nước, Hung Mỹ	19,39 km
4	Đê Nam rạch Rau Dừa	Xã Hưng Mỹ	7,16 km
<b>Tiểu vùng XVIII - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê hữu sông Bảy Háp	Các xã: Tân Hưng, Cái Nước	19,2 km
2	Đê bao kênh Đông Hưng	Các xã: Tân Hưng, Cái Nước	17,67 km
3	Đê Nam rạch Bàu Vưng	Xã Tân Hưng	6,07 km
4	Đê Bắc sông Cái Nước	Xã Cái Nước	8,02 km
5	Đê Nam sông Cái Nước	Xã Cái Nước	8 km
<b>Tiểu vùng XIX - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Đông kênh Lộ Xe	Xã Lương Thế Trân	7,3 km
2	Đê sông Tân Ánh	Xã Lương Thế Trân	11,3 km
3	Đê Bắc sông Rau Dừa - Bàu Vưng	Các xã: Tân Hưng, Hung Mỹ	13,6 km
4	Đê Tây sông Bảy Háp	Các xã: Lương Thế Trân, Tân Hưng	9,5 km
<b>Tiểu vùng XX - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê Bàu Sen - Đường Đào	Các xã: Quách Phẩm,	13,8 km

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
		Đầm Dơi	
2	Đê Mương Điều - Gành Hào	Các xã: Trần Phán, Đầm Dơi	6,98 km
3	Nâng cấp tuyến đê dọc sông Bảy Háp (đoạn từ kênh Tư Nhân - kênh Đường Đào)	Xã Trần Phán	16,34 km
<b>Tiểu vùng XXI - Nam Cà Mau</b>			
1	Đê tả sông Bảy Háp	Xã Quách Phẩm	8,54 km
2	Đê hữu sông Đầm Dơi	Xã Thanh Tùng	10,4 km
3	Đê kênh Ông Đơn - Cái Nháp	Các xã: Quách Phẩm, Thanh Tùng	16,57 km
4	Bờ bao Nam Bàu Sen - Đường Đào	Các xã: Quách Phẩm, Thanh Tùng	14,25 km
<b>Tiểu vùng XXII - Nam Cà Mau</b>			
1	Sông Cái Bát - Bọng Két	Các xã: Tân Thuận, Đầm Dơi	17,11 km
2	Sông Đầm Chim	Xã Tân Tiến	17,24 km
3	Sông Đầm Dơi	Các xã: Tân Tiến, Đầm Dơi	21,75 km
4	Sông Vàm Đầm	Xã Đầm Dơi	3,07 km
5	Bờ trái sông Cái Bẹ	Xã Đầm Dơi	5,01 km
6	Bờ phải sông Cái Bẹ	Xã Đầm Dơi	4,58 km
<b>Tiểu vùng XXV - Nam Cà Mau</b>			
1	Sông Bến Dừa	Xã Tam Giang	11,57 km
2	Kênh Ông Đơn	Xã Tam Giang	10 km
3	Sông Đầm Dơi	Xã Tam Giang	3,1 km
<b>Tiểu vùng XXVI - Nam Cà Mau</b>			
1	Kênh Xáng Cái Ngay	Xã Năm Căn	6,4 km
2	Sông Bến Dừa	Xã Tam Giang	11,23 km
3	Kênh Ông Đơn (Kênh 3)	Xã Tam Giang	9,8 km
<b>Tiểu vùng XXVII - Nam Cà Mau</b>			
1	Sông Bảy Háp	Xã Đất Mới	3,4 km
2	Kênh Xáng Cái Ngay	Xã Đất Mới	6,4 km
3	Sông Cái Nháp	Xã Đất Mới	3,75 km

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
	<b>Tiểu vùng XXVIII - Nam Cà Mau</b>		
1	Kênh Tắc Năm Căn	Xã Đất Mới	11,89 km
2	Sông Bảy Háp	Xã Đất Mới	13,53 km
	<b>Tiểu vùng XXIX - Nam Cà Mau</b>		
1	Kênh Ông Định	Xã Tân Ân	17,81 km
2	Rạch Đường Kéo	Xã Tân Ân	19,83 km
3	Sông Cửa Lớn	Xã Tân Ân	28,32 km
	<b>Tiểu vùng XXXI - Nam Cà Mau</b>		
1	Sông Rạch Gốc	Xã Phan Ngọc Hiến	10 km
2	Kênh Ông Định	Xã Tân Ân	17,84 km
3	Kênh Ông Trăng	Xã Đất Mũi	14,92 km
4	Đường mòn Hồ Chí Minh	Xã Phan Ngọc Hiến	15,91 km
5	Sông Cửa Lớn	Các xã: Phan Ngọc Hiến, xã Đất Mũi	17,87 km
VI	<b>Danh mục phòng chống sạt lở bờ sông giai đoạn sau năm 2030</b>	<b>Các xã, phường thuộc tỉnh Cà Mau</b>	<b>Xây dựng kè bảo vệ bờ sông, kênh tại các vị trí nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm</b>
VII	<b>Danh mục dự án phi công trình kết hợp chỉnh trị sông, giảm sạt lở</b>	<b>Các xã, phường thuộc tỉnh Cà Mau</b>	<b>Chỉnh trị sông, kênh, kết hợp các giải pháp phi công trình và công trình phòng chống sạt lở</b>

**Ghi chú:**

- Danh mục dự án theo từng giai đoạn xác định trong Quy hoạch có thể được xem xét điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện tùy theo tính cấp thiết và tình hình thực tế.

- Thứ tự ưu tiên, tên công trình/dự án, quy mô, nhiệm vụ, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư trong từng giai đoạn.



**PHỤ LỤC XII**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC**  
**TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
<b>I</b>	<b>Xây dựng mới</b>		
1	Trạm bơm nước thô vùng Tây Nam sông Hậu và hệ thống truyền tải	Tỉnh Cà Mau	Các trạm bơm tăng áp, đường ống truyền tải lưu lượng 300.000 m <sup>3</sup> /ngđ
2	Nhà máy nước U Minh Hạ	Xã Khánh An	20.000 m <sup>3</sup> /ngđ
3	Công trình cấp nước tập trung phường Hòa Thành	Phường Hòa Thành	200 m <sup>3</sup> /h
4	Công trình cấp nước tập trung phường Tân Thành	Phường Tân Thành	200 m <sup>3</sup> /h
5	Công trình cấp nước tập trung xã Gành Hào	Xã Gành Hào	200 m <sup>3</sup> /h
6	Công trình cấp nước tập trung Xã Lương Thế Trân	Xã Lương Thế Trân	200 m <sup>3</sup> /h
7	Công trình cấp nước tập trung Xã Trần Văn Thời	Xã Trần Văn Thời	100 m <sup>3</sup> /h
8	Công trình cấp nước tập trung liên xã Đá Bạc, xã Khánh Hưng	Xã Đá Bạc, xã Khánh Hưng	150 m <sup>3</sup> /h
9	Công trình cấp nước tập trung xã Hưng Mỹ (mạng 2)	Xã Hưng Mỹ	200 m <sup>3</sup> /h
10	Công trình cấp nước tập trung xã Tân Hưng	Xã Tân Hưng	200 m <sup>3</sup> /h
11	Công trình cấp nước tập trung xã Cái Nước	Xã Cái Nước	200 m <sup>3</sup> /h
12	Công trình cấp nước tập trung xã Đất Mũi (mạng 2)	Xã Đất Mũi	100 m <sup>3</sup> /h
13	Công trình cấp nước tập trung xã Thanh Tùng (mạng 2)	Xã Thanh Tùng	150 m <sup>3</sup> /h
14	Công trình cấp nước tập trung xã Trần Phán (mạng 1)	Xã Trần Phán	150 m <sup>3</sup> /h
15	Công trình cấp nước tập trung liên xã Đầm Dơi, xã Tân Tiến	Xã Đầm Dơi, xã Tân Tiến	150 m <sup>3</sup> /h
16	Công trình cấp nước tập trung Xã Tạ An Khương	Xã Tạ An Khương	200 m <sup>3</sup> /h

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
17	Công trình cấp nước tập trung xã Trần Phán (mạng 2)	Xã Trần Phán	150 m <sup>3</sup> /h
18	Công trình cấp nước tập trung xã Tân Thuận (mạng 2)	Xã Tân Thuận	80 m <sup>3</sup> /h
19	Công trình cấp nước tập trung liên xã Thanh Tùng, xã Đầm Dơi	Xã Thanh Tùng, xã Đầm Dơi	200 m <sup>3</sup> /h
20	Công trình cấp nước tập trung xã Khánh An (mạng 2)	Xã Khánh An	60 m <sup>3</sup> /h
21	Công trình cấp nước tập trung xã Khánh Hưng	Xã Khánh Hưng	100 m <sup>3</sup> /h
22	Công trình cấp nước tập trung xã Khánh Bình	Xã Khánh Bình	100 m <sup>3</sup> /h
23	Công trình cấp nước tập trung Xã Trần Văn Thời	Xã Trần Văn Thời	60 m <sup>3</sup> /h
24	Công trình cấp nước tập trung xã Đất Mới, xã Năm Căn	Xã Đất Mới, xã Năm Căn	60 m <sup>3</sup> /h
25	Công trình cấp nước tập trung xã Đất Mũi (mạng 3)	Xã Đất Mũi	60 m <sup>3</sup> /h
26	Công trình cấp nước tập trung xã Tam Giang	Xã Tam Giang	100 m <sup>3</sup> /h
27	Công trình cấp nước tập trung xã Khánh Lâm	Xã Khánh Lâm	100 m <sup>3</sup> /h
28	Công trình cấp nước tập trung xã U Minh (mạng 1)	Xã U Minh	100 m <sup>3</sup> /h
29	Công trình cấp nước tập trung xã U Minh (mạng 2)	Xã U Minh	60 m <sup>3</sup> /h
30	Công trình cấp nước tập trung liên xã Trí Phải, Tân Lộc	Xã Trí Phải, xã Tân Lộc	200 m <sup>3</sup> /h
31	Công trình cấp nước tập trung Xã Hồ Thị Kỳ (mạng 2)	Xã Hồ Thị Kỳ	200 m <sup>3</sup> /h
32	Công trình cấp nước tập trung xã Biển Bạch (Mạng 2)	Xã Biển Bạch	100 m <sup>3</sup> /h
33	Công trình cấp nước tập trung xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	100 m <sup>3</sup> /h
34	Công trình cấp nước tập trung xã Năm Căn (mạng 1)	Xã Năm Căn	100 m <sup>3</sup> /h
35	Công trình cấp nước tập trung xã Năm Căn (mạng 2)	Xã Năm Căn	60 m <sup>3</sup> /h
36	Công trình cấp nước tập trung xã Tam	Xã Tam Giang	60 m <sup>3</sup> /h

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
	Giang (mạng 2)		
37	Công trình cấp nước tập trung xã Tam Giang (mạng 3)	Xã Tam Giang	60 m <sup>3</sup> /h
38	Công trình cấp nước tập trung xã Tân Ân (mạng 1)	Xã Tân Ân	60 m <sup>3</sup> /h
39	Công trình cấp nước tập trung Xã Phan Ngọc Hiến	Xã Phan Ngọc Hiến	60 m <sup>3</sup> /h
40	Công trình cấp nước tập trung xã Tân Ân (mạng 2)	Xã Tân Ân	60 m <sup>3</sup> /h
41	Công trình cấp nước tập trung xã Tân Ân (mạng 3)	Xã Tân Ân	60 m <sup>3</sup> /h
42	Công trình cấp nước tập trung xã Định Thành	Xã Định Thành	60 m <sup>3</sup> /h
43	Nhà máy nước phường Hiệp Thành	Phường Hiệp Thành	20.000 m <sup>3</sup> /ngđ
44	Nhà máy nước xã Thới Bình	Xã Thới Bình	200 m <sup>3</sup> /h
45	Nhà máy nước xã Đầm Dơi	Xã Đầm Dơi	200 m <sup>3</sup> /h
46	Nhà máy xử lý nước mặn thành nước ngọt	Tỉnh Cà Mau	20.000 m <sup>3</sup> /ngđ
47	Công trình, nhà máy cấp nước khác <sup>(*)</sup>	Các xã, phường	Theo nhu cầu thực tế
<b>II Nâng cấp, mở rộng</b>			
1	Nâng cấp các nhà máy cấp nước đô thị hiện trạng và khu vực định hướng phát triển đô thị	Tỉnh Cà Mau	
2	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Đất Mũi (mạng 1)	Xã Đất Mũi	60 m <sup>3</sup> /h
3	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Tam Giang (mạng 1)	Xã Tam Giang	60 m <sup>3</sup> /h
4	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Đất Mới	Xã Đất Mới	60 m <sup>3</sup> /h
5	Nâng cấp, mở rộng Công trình cấp nước tập trung Xã Nguyễn Việt Khái (mạng 3)	Xã Nguyễn Việt Khái	60 m <sup>3</sup> /h
6	Nâng cấp, mở rộng Công trình cấp nước tập trung Xã Nguyễn Việt Khái (mạng 1)	Xã Nguyễn Việt Khái	60 m <sup>3</sup> /h
7	Nâng cấp, mở rộng Công trình cấp nước tập trung Xã Nguyễn Việt Khái (mạng 2)	Xã Nguyễn Việt Khái	60 m <sup>3</sup> /h
8	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình	Xã Tân Lộc	60 m <sup>3</sup> /h

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm dự kiến	Quy mô
	cấp nước tập trung xã Tân Lộc		
9	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Biên Bạch (mạng 1)	Xã Biên Bạch	100 m <sup>3</sup> /h
10	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung liên xã Thới Bình, Tân Lộc	Xã Thới Bình, xã Tân Lộc	60 m <sup>3</sup> /h
11	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Cái Đôi Vàm	Xã Cái Đôi Vàm	60 m <sup>3</sup> /h
12	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Phú Tân	Xã Phú Tân	60 m <sup>3</sup> /h
13	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Nguyễn Phích	Xã Nguyễn Phích	60 m <sup>3</sup> /h
14	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Sông Đốc, Xã Trần Văn Thời	Xã Sông Đốc, xã Trần Văn Thời	100 m <sup>3</sup> /h
15	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Đá Bạc	Xã Đá Bạc	60 m <sup>3</sup> /h
16	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Tân Thuận (mạng 1)	Xã Tân Thuận	50 m <sup>3</sup> /h
17	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Quách Phẩm	Xã Quách Phẩm	150 m <sup>3</sup> /h
18	Nâng cấp, mở rộng mạng ống công trình cấp nước tập trung xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	80 m <sup>3</sup> /h
19	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung phường An Xuyên	Phường An Xuyên	100 m <sup>3</sup> /h
20	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung Phường Lý Văn Lâm	Phường Lý Văn Lâm	100 m <sup>3</sup> /h
21	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung phường Hiệp Thành	Phường Hiệp Thành	60 m <sup>3</sup> /h
22	Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Vĩnh Lợi	Xã Vĩnh Lợi	60 m <sup>3</sup> /h

**Ghi chú:**

(\*) Số lượng công trình, nhà máy cấp nước được bổ sung tại các xã, phường theo nhu cầu sử dụng nước thực tế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Danh mục dự án theo từng giai đoạn xác định trong Quy hoạch có thể được xem xét điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện tùy theo tính cấp thiết và tình hình thực tế theo quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và dự án đầu tư.

- Thứ tự ưu tiên, quy mô, nhiệm vụ, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư trong từng giai đoạn.

**PHỤ LỤC XIII****PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC, XỬ LÝ NƯỚC THẢI  
TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên dự án	Địa điểm
1	Dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập úng, sắp xếp, di dời nhà ở ven sông thuộc đô thị Bạc Liêu	Các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành
2	Dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập úng, sắp xếp, di dời nhà ở ven sông thuộc đô thị Cà Mau	Các phường: Tân Thành, An Xuyên, Lý Văn Lâm, Hòa Thành
3	Dự án kè chống ngập, sắp xếp, di dời nhà ở ven sông	Xã Phong Thạnh, phường Giá Rai
4	Dự án nhà máy xử lý nước thải đô thị	Phường An Xuyên
5	Dự án nhà máy xử lý nước thải	Phường Bạc Liêu
6	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo các công trình thoát nước, kiểm soát triều và điều tiết nước mưa tại các khu vực trọng điểm	Tại các đô thị và đô thị dự kiến

**Ghi chú:** Số lượng, quy mô công suất, nguồn tiếp nhận của các dự án thoát nước, xử lý nước thải sẽ được bổ sung và xác định cụ thể trong các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và dự án đầu tư.

**PHỤ LỤC XIV**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI,**  
**NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỒA TÁNG TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*


**I. KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI**

STT	Khu xử lý chất thải	Địa điểm dự kiến	Diện tích dự kiến (ha)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cải tạo nâng cấp</b>			
1	Khu xử lý chất thải rắn tại phường An Xuyên	Phường An Xuyên	25,14	
2	Khu xử lý chất thải rắn Châu Hưng (cụm Bạc Liêu - Hòa Bình - Vĩnh Lợi)	Xã Vĩnh Lợi	23	
<b>II</b>	<b>Xây dựng mới</b>			
1	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tỉnh Cà Mau	Xã Khánh An	50	
2	Khu xử lý chất thải rắn tập trung xã Đất Mới	Xã Đất Mới	40	
3	Khu xử lý chất thải rắn cụm Phước Long - Hồng Dân	Xã Phước Long	20	
4	Khu xử lý chất thải rắn cụm Giá Rai - Đông Hải	Xã Long Điền	13	
5	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Sông Đốc	Xã Sông Đốc	10	Bổ sung mới
6	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Thuận	Xã Tân Thuận	22,8	
7	Khu xử lý chất thải rắn công nghiệp, xây dựng <sup>(*)</sup>	Tại các địa điểm phù hợp		

**Ghi chú:**

*(\*) Số lượng, vị trí, quy mô sẽ được cụ thể hóa tại các quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chi tiết ngành và dự án đầu tư.*

*- Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục, đảm bảo phù hợp với nhu cầu xử lý chất thải, điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực.*

**H. KHU NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG, NHÀ TANG LỄ**


<b>Khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ</b>		<b>Quy mô (ha)</b>	<b>Địa điểm</b>
<b>I Nghĩa trang vùng tỉnh xây dựng mới</b>			
1	Nghĩa trang cấp tỉnh tại xã Khánh An	59,82	Xã Khánh An
2	Nghĩa trang cấp tỉnh tại phường Vĩnh Trạch (có lò hỏa táng)	50	Phường Vĩnh Trạch
<b>II Nghĩa trang khu vực xây dựng mới</b>			
1	Nghĩa trang khu vực tại xã Sông Đốc	10	Xã Sông Đốc
2	Nghĩa trang khu vực tại xã Đất Mới	10	Xã Đất Mới
3	Nghĩa trang khu vực xã Hòa Bình, xã Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Mỹ, xã Châu Thới	10	Xã Vĩnh Mỹ
4	Nghĩa trang khu vực phường Giá Rai, xã Đông Hải, xã Long Điền, xã Gành Hào, phường Láng Tròn	12-24	Phường Giá Rai
5	Nghĩa trang khu vực xã Phước Long, xã Hồng Dân, xã Vĩnh Lộc, xã Ninh Thạnh Lợi, xã Vĩnh Phước, xã Vĩnh Thanh	10	Xã Phước Long
<b>III Nhà tang lễ</b>			
1	Nhà tang lễ Cà Mau	0,5	Phường An Xuyên
2	Nhà tang lễ	Tối thiểu 0,35	Đô thị Bạc Liêu <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:**

<sup>(\*)</sup> Quy mô, vị trí cụ thể sẽ xác định tại đề án Quy hoạch chung xây dựng đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Số lượng các khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và vị trí, quy mô sẽ được cụ thể hóa tại các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và dự án đầu tư.

- Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục đảm bảo phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực.

**PHỤ LỤC XV**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Nhóm dự án	Đơn vị chủ trì, tổ chức, điều phối
1	Nhóm dự án hạ tầng số, bao gồm cả các dự án phục vụ Nhà nước quản lý về viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm cả các dự án phục vụ Nhà nước quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bao gồm cả các dự án phục vụ Nhà nước quản lý về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Nhóm dự án hạ tầng bưu chính	Bưu điện tỉnh Cà Mau; doanh nghiệp trong ngành khoa học và công nghệ
5	Nhóm dự án hạ tầng số, bao gồm cả các dự án cung cấp thông tin phục vụ Nhà nước quản lý về viễn thông	Viễn thông Cà Mau, Viettel Cà Mau; doanh nghiệp trong ngành khoa học và công nghệ
6	Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin	Doanh nghiệp trong ngành khoa học và công nghệ
7	Nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	Doanh nghiệp trong ngành khoa học và công nghệ
8	Dự án nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Trung tâm dữ liệu tỉnh Cà Mau theo tiêu chuẩn TIER 3	Sở Khoa học và Công nghệ

**Ghi chú:** Các nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể sẽ được bổ sung, cập nhật phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**PHỤ LỤC XVI****PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI,  
TRUNG TÂM LOGISTICS, HẠ TẦNG DỰ TRỮ XĂNG DẦU TỈNH CÀ MAU  
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050***(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)***I. HẠ TẦNG CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, HỘI CHỢ TRIỂN LÃM**

STT	Công trình hạ tầng thương mại	Số lượng tối thiểu
<b>I</b>	<b>CHỢ</b>	<b>105</b>
1	Chợ hạng I	05
2	Chợ hạng II	12
3	Chợ hạng III	88
<b>II</b>	<b>SIÊU THỊ</b>	<b>13</b>
<b>III</b>	<b>TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI</b>	<b>09</b>
<b>VI</b>	<b>TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM</b>	<b>01</b>

**II. HẠ TẦNG LOGISTICS**

STT	Tên dự án/trung tâm	Địa điểm/Vị trí	Quy mô quy hoạch dự kiến (ha)
1	Trung tâm Logistics cửa ngõ cao tốc	Xã Hồ Thị Kỷ	30 ha
2	Trung tâm Logistics (bãi container, kho lạnh dung lượng lớn; khu dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu)	Xã Khánh Bình	Khoảng 70 - 150 ha
3	Trung tâm Logistics nguyên liệu	Xã Phú Mỹ	Khoảng 20 ha
4	Trung tâm Logistics (bãi container; trung tâm kiểm định hàng xuất khẩu; công nghiệp hậu cần)	Xã Đất Mới	Khoảng 30 - 35 ha
5	Trung tâm Logistics nội tỉnh (kho bãi; khu phân loại; trung chuyển hàng hóa; trung tâm cung ứng vật tư nông nghiệp - thủy sản)	Xã Long Điền	Khoảng 10 - 75 ha

STT	Tên dự án/trung tâm	Địa điểm/Vị trí	Quy mô quy hoạch dự kiến (ha)
6	Trung tâm Logistics	Tại khu kinh tế Năm Căn	30 ha
7	Trung tâm Logistics	Phường Giá Rai	30 ha
8	Trung tâm Logistics	Xã Sông Đốc	20 ha
9	Trung tâm Logistics Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	> 1.000 ha
10	Trung tâm Logistics Phước Long	Xã Phước Long	30 ha
11	Thu hút đầu tư phát triển các Trung tâm Logistics tiềm năng khác	Tại các địa điểm phù hợp	

**Ghi chú:** Tên, số lượng, quy mô các dự án nêu trên có thể điều chỉnh để bảo đảm nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngoài các dự án nêu trên, xem xét theo nhu cầu thực tế, điều chỉnh, phát triển thêm các chợ, trung tâm thương mại, trung tâm logistics phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

### III. HẠ TẦNG DỰ TRỮ XĂNG DẦU

STT	Tên kho	Địa điểm	Quy mô (m <sup>3</sup> )	Quy mô hiện hữu (m <sup>3</sup> )	Quy mô mở rộng, nâng công suất, xây dựng mới (m <sup>3</sup> )		
					Tổng	2026-2030	2031-2050
1	Kho Tác Vân	Phường Tân Thành	3.000	3.000	1.000	1.000	
2	Kho Định Bình	Phường Tân Thành	2.100	1.000			
3	Kho Hiền Đức	Phường Hòa Thành	2.000	800	1.200		1.200
4	Kho Kim Minh	Xã Cái Nước	2.000	800	1.200	1.200	1.200
5	Chi nhánh Petromekong	Phường Bạc Liêu	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600



STT	Tên kho	Địa điểm	Quy mô (m <sup>3</sup> )	Quy mô hiện hữu (m <sup>3</sup> )	Quy mô mở rộng, nâng công suất, xây dựng mới (m <sup>3</sup> )		
					Tổng	2026-2030	2031-2050
6	PVOIL Bạc Liêu	Xã Phong Thạnh	570	570	570	570	570
7	Chi nhánh SaiGon ECO	Phường Giá Rai	500	500	570	570	570
8	Chi nhánh Petimex	Phường Giá Rai	1.450	1.450	1.450	1.450	1.450
9	Kho chứa xăng dầu	Xã Sông Đốc	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
10	Kho chứa xăng dầu	Xã Năm Căn	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
11	Kho chứa xăng dầu	Xã Phan Ngọc Hiển	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
12	Kho chứa xăng dầu	Phường Bạc Liêu	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
13	Kho chứa xăng dầu	Xã Vĩnh Hậu	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
14	Kho chứa xăng dầu	Xã Phước Long	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
15	Kho chứa xăng dầu	Xã Đất Mũi	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>		Tối đa 5.000 m <sup>3</sup>	
16	Phát triển các kho dự trữ lớn, kho dự trữ xăng sinh học <sup>(*)</sup>	Tại các vị trí phù hợp					

**Ghi chú:**

<sup>(\*)</sup> Số lượng kho dự trữ lớn, kho dự trữ xăng sinh học đầu tư mới theo nhu cầu phát triển, đề xuất của nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Danh mục kho xăng dầu mở rộng, nâng công suất: Sức chứa dự kiến phát triển sau năm 2030 có tính chất định hướng và sẽ được nghiên cứu cụ thể theo thực tế, phụ thuộc diễn biến chuyển đổi năng lượng.

**PHỤ LỤC XVII**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN,**  
**CỨU HỘ TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Đơn vị quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)
<b>I</b>	<b>Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH)</b>		<b>11</b>
1	Đội Cảnh sát PCCC Trạm dừng chân phía Bắc Cà Mau	Phường An Xuyên	0,5
2	Đội Cảnh sát PCCC Trạm dừng chân xã Năm Căn	Xã Đất Mới	0,5
3	Đội Cảnh sát PCCC Trạm dừng chân Xã Phan Ngọc Hiển	Xã Phan Ngọc Hiển	0,5
4	Đội Cảnh sát PCCC Trạm dừng chân xã Đất Mũi	Xã Đất Mũi	0,5
5	Đội Cảnh sát PCCC phường Tân Thành	Phường Tân Thành	0,5
6	Đội Cảnh sát PCCC Phường Lý Văn Lâm	Phường Văn Lâm	0,5
7	Đội Cảnh sát PCCC xã Cái Nước	Xã Cái Nước	0,5
8	Đội Cảnh sát PCCC xã Năm Căn	Xã Năm Căn	0,5
9	Đội Cảnh sát PCCC xã Phan Ngọc Hiển	Xã Phan Ngọc Hiển	0,5
10	Đội Cảnh sát PCCC xã Đầm Dơi	Xã Đầm Dơi	0,5
11	Đội Cảnh sát PCCC xã Trần Văn Thời	xã Trần Văn Thời	0,5
12	Đội Cảnh sát PCCC xã Cái Đoi Vàm	Xã Cái Đoi Vàm	0,5
13	Đội Cảnh sát PCCC xã Nguyễn Phích	Xã Nguyễn Phích	0,5
14	Đội Cảnh sát PCCC xã Thới Bình	Xã Thới Bình	0,5
15	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông thuộc PC07	Phường Bạc Liêu	0,5
16	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH phường Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	0,5
17	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH phường Giá Rai	Phường Giá Rai	0,5



	<b>Đơn vị quản lý, sử dụng đất</b>	<b>Địa chỉ khu đất</b>	<b>Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)</b>
18	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH Công an xã Phước Long	Xã Phước Long	0,5
19	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH xã Hòa Bình	Xã Hòa Bình	0,5
20	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH xã Hồng Dân	Xã Hồng Dân	0,5
21	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH xã Vĩnh Lợi	Xã Vĩnh Lợi	0,5
22	Đội Cảnh sát PCCC và CNCH xã Gành Hào	Xã Gành Hào	0,5
<b>II</b>	<b>Tại các khu công nghiệp</b>		<b>32,5</b>
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Khánh An	Xã Khánh An	2,5
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Hòa Trung	Xã Lương Thế Trân	2,5
3	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Sông Đốc	Xã Sông Đốc	2,5
4	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Tấn Thủ	Xã Khánh An	2,5
5	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Tân Thuận	Xã Tân Thuận	2,5
6	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN (trong KKT Năm Căn)	Xã Năm Căn	2,5
7	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Ninh Quới	Xã Ninh Quới	2,5
8	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Trà Kha	Phường Bạc Liêu	2,5
9	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Láng Trâm	Xã Phong Thạnh	2,5

STT	Đơn vị quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)
10	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Bạc Liêu	Phường Vĩnh Trạch	2,5
11	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Hòn Khoai	Xã Đất Mũi và Xã Phan Ngọc Hiền	2,5
12	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	2,5
13	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Khánh An 1	Xã Khánh An	2,5
<b>III</b>	<b>Tại các Cụm công nghiệp</b>		
<b>a</b>	<b>Cụm Công nghiệp <math>\geq 50</math> ha</b>		<b>54</b>
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Lý Văn Lâm (CCN Phường 8 và Xã Lý Văn Lâm)	Phường Lý Văn Lâm	2
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Tân Thuận	Xã Tân Thuận	2
3	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Đầm Dơi (CCN thị trấn Đầm Dơi)	Xã Đầm Dơi	2
4	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Đầm Cù	Xã Cái Nước	2
5	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Quản Lộ Phụng Hiệp	Phường Tân Thành	2
6	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Thới Bình (CCN xã Thới Bình)	Xã Thới Bình	2
7	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Cái Đoi Vàm (CCN Phú Tân)	Xã Cái Đoi Vàm	2



STT	Đơn vị quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)
8	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH CCN Khánh Hội	Xã Khánh Lâm	2
9	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Rạch Gốc (CN -TTCN thị trấn Rạch Gốc)	Xã Phan Ngọc Hiển	2
10	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hòa Thành (CCN thành phố Cà Mau)	Phường Hòa Thành	2
11	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Nguyễn Phích	Xã Nguyễn Phích	2
12	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hồ Thị Kỳ (CCN xã Hồ Thị Kỳ)	Xã Hồ Thị Kỳ	2
13	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Vĩnh Lợi	Xã Hưng Hội	2
14	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hồng Dân	Xã Hồng Dân	2
15	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Chủ Chí 2	Phường Phong Hiệp	2
16	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Châu Hưng A	Xã Vĩnh Lợi	2
17	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Tân Thạnh	Xã Phong Thạnh	2
18	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Phong Thạnh Tây	Xã Phong Thạnh	2
19	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hòa Bình	Xã Hòa Bình	2

STT	Đơn vị quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)
20	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Gành Hào (CCN Đông Hải)	Xã Gành Hào	2
21	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Ninh Quới A	Xã Ninh Quới	2
22	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Định Thành	Xã Định Thành	2
23	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	2
24	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Đất Mới	Xã Đất Mới	2
25	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hiệp Thành	Phường Hiệp Thành	2
26	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Long Điền	Xã Long Điền	2
27	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	2
<b>b</b>	<b>Cụm Công nghiệp &lt;50ha (*)</b>		<b>4,0</b>
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Làng nghề Cái Đồi Vàm (CCN Làng nghề Phú Tân)	Xã Cái Đồi Vàm	0,5
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN làng nghề Ngọc Hiến (CCN - TTCN Ngọc Hiến)	Xã Phan Ngọc Hiến	0,5
3	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Trí Phải	Xã Trí Phải	0,5